

TỔ CHỨC BỘ MÁY NHÀ NƯỚC

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 54-CT ngày 3-3-1988 về việc sửa đổi và bổ sung Quyết định số 190-CT ngày 16-7-1982.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981 ;

Căn cứ Quyết định số 190-CT ngày 16-7-1982 về việc thành lập Ban chỉ đạo quản lý thị trường Trung ương ;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Chỉ đạo quản lý thị trường Trung ương,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. — Sửa điều 3 Quyết định số 190-CT ngày 16-7-1982 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về thành phần của Ban Chỉ đạo quản lý thị trường Trung ương như sau :

Trưởng ban : Bộ trưởng Bộ Nội thương.

Phó trưởng ban thường trực : Một Thứ trưởng Bộ Nội thương chuyên trách.

Các Ủy viên :

— Một Thứ trưởng Bộ Nội vụ,

— Một Thứ trưởng Bộ Tài chính,

— Một Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan,

— Một Phó Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra Nhà nước,

— Một Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội và một Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Thủ trưởng các Bộ, Tổng cục, Ủy ban Nhà nước và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các thành phố có các chức vụ thành viên nói trên sau khi thỏa thuận với Trưởng ban Ban Chỉ đạo quản lý thị trường Trung ương, ra quyết định cụ thể về nhân sự theo đúng Quyết định này.

Tùy theo yêu cầu cụ thể, Ban Chỉ đạo quản lý thị trường Trung ương có thể mời đại diện các ngành liên quan, các đoàn thể quần chúng tham dự các phiên họp của Ban để bàn việc phối hợp chỉ đạo công tác quản lý thị trường.

Điều 2. — Cho phép Ban Chỉ đạo quản lý thị trường Trung ương thành lập những tổ chức kiểm tra đặc biệt làm nhiệm vụ kiểm tra và xử lý việc chấp hành luật lệ Nhà nước về quản lý thị trường của các cơ quan, đơn vị, tổ chức kinh tế và cá nhân có kinh doanh thương nghiệp, ăn uống công cộng và dịch vụ.

Cán bộ tham gia những tổ chức kiểm tra đặc biệt do các ngành liên quan cử biệt phái theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo quản lý thị trường Trung ương.

Trưởng ban Ban Chỉ đạo quản lý thị trường Trung ương quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn, cấp thẻ kiểm tra và chỉ đạo hoạt động của những tổ chức kiểm tra đặc biệt theo đúng pháp luật.

Điều 3. — Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 4. — Các Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó Chủ tịch

VÕ VĂN KIẾT

NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 23-HĐBT ngày 5-3-1988 về việc giao cho Ủy ban Kinh tế đối ngoại thực hiện chức năng và nhiệm vụ của cơ quan Nhà nước quản lý đầu tư nước ngoài của Chính phủ.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Căn cứ điều 36 và điều 42 của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng Nhà nước ngày 16-2-1987 phê chuẩn việc thành lập Ủy ban Quan hệ kinh tế với nước ngoài (nay gọi là Ủy ban Kinh tế đối ngoại).

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Giao cho Ủy ban Kinh tế đối ngoại thực hiện chức năng và nhiệm vụ của cơ quan Nhà nước quản lý đầu tư nước ngoài của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ủy ban Kinh tế đối ngoại là cơ quan đầu mối giải quyết những vấn đề do tổ chức và cá nhân đầu tư nước ngoài yêu cầu.

Điều 2. — Ủy ban Kinh tế đối ngoại có thẩm quyền tiến hành các hoạt động quy định tại các điểm 1, 4, 5 của điều 36 Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 3. — Việc thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại các điểm 2, 3 của điều 36 và tại điều 38 Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, được phân công và phân cấp như sau:

a) Đối với các dự án đầu tư lớn, quan trọng, liên quan đến nhiều ngành, nhiều khu vực, đặc biệt là các dự án về khai thác tài nguyên, xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng thì Bộ trưởng Bộ chủ quản trình dự án đề Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng quyết định. Ủy ban Kinh tế đối ngoại chủ trì bàn với các ngành hữu quan để thẩm tra và kiến nghị với Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng phương hướng, nội dung xử lý. Sau khi có quyết định của Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng, Ủy ban Kinh tế đối ngoại thông báo quyết định và có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc thực hiện.

b) Đối với các dự án đầu tư quy mô nhỏ, dưới 50 vạn đô-la Mỹ ở các lĩnh vực gia công, chế biến, lắp ráp, thì Bộ trưởng Bộ chủ quản (nếu thuộc phạm vi Trung ương quản lý) hoặc Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương (nếu thuộc phạm vi địa phương quản lý) xét duyệt và báo cáo Thường vụ